

**PHỤ LỤC 01****CHUNG LOẠI, TIÊU CHUẨN HÀNG HOÁ MUA SẴM**

(Đính kèm Thỏa thuận khung số 01/2020/TĐDDVTC-HTD ngày 09 tháng 7 năm 2020 giữa Trung tâm Thẩm định và Dịch vụ Tài chính tỉnh An Giang với Công ty Cổ phần Phát triển Công Nghệ Cao)

Số TT	Tên hàng hóa	Ký hiệu sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Đơn giá (VNĐ)
1	Máy vi tính để bàn cấu hình 1	FPT Elead T5400i	14	bộ	– Bộ vi xử lý (CPU): Intel® Pentium® Processor G5400 (3.7GHz/4MB SmartCache/2C/4T). – Bo mạch chủ (Mainboard): FPT Elead Prime H310M2 R2.0/FPT II : Chipset Intel H310 Express LGA1151 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 4 x DDR4 DIMM upto 64GB, VGA & Sound 08 Channel & Lan Gigabit onboard, 1 x Headphone, 1 x Microphone, 3 x PCIe (16x), 1 x PCI, 1 x Parallel port header, 1 x D-Sub, 1 x DVI-D, 1 x HDMI, 1 x Display port, 2 x COM (1 at back panel), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 ports(2 at back panel, black, 6 at mid-board))), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (both SATA & x2 PCIE mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out header, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM 2.0 IC onboard. – Tính năng tích hợp: Phục hồi lại hệ thống máy tính bằng một nút nhấn. – Bộ nhớ (RAM): DDR4 4GB bus 2400Mhz. – Ổ cứng (HDD): 1TB SATA3 (7.200rpm). – Màn hình (Monitor): FPT LED 21.5" Widescreen (Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD), Cổng kết nối: DVI-D & VGA; Độ tương phản động (DCR) max: 180.000.000:1; Thời gian đáp ứng: 2ms). – Tủ máy và nguồn (Case & PSU): FPT mATX front usb & audio with PSU 450W. – Bàn phím (Keyboard): FPT Standard . – Chuột (Mouse): FPT Optical. – Hệ điều hành: Free DOS.	Việt Nam	10.005.000
2	Máy vi tính để bàn cấu hình 2	FPT Elead T5600i	148	bộ	– Bộ vi xử lý (CPU): Intel® Pentium® Processor G5600 (3.90GHz/4MB SmartCache/2C/4T). – Bo mạch chủ (Mainboard): FPT Elead Prime H310M2 R2.0/FPT II : Chipset Intel H310 Express LGA1151 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 4 x DDR4 DIMM upto 64GB, VGA & Sound 08 Channel & Lan Gigabit onboard, 1 x Headphone, 1 x Microphone, 3 x PCIe (16x), 1 x PCI, 1 x Parallel port header, 1 x D-Sub, 1 x DVI-D, 1 x HDMI, 1 x Display port, 2 x COM (1 at back panel), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included	Việt Nam	11.055.000

Số TT	Tên hàng hóa	Ký hiệu sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Đơn giá (VNĐ)
					1 Type C), 8 x USB 2.0 ports(2 at back panel, black, 6 at mid-board)), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (both SATA & x2 PCIE mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out header, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM 2.0 IC onboard. – Tính năng tích hợp: Phục hồi lại hệ thống máy tính bằng một nút nhấn. – Bộ nhớ (RAM): DDR4 4GB bus 2.400Mhz. – Ổ cứng (HDD): 1TB SATA3 (7.200rpm). – Màn hình (Monitor): FPT LED 21.5" Widescreen (Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD), Cổng kết nối: DVI-D & VGA; Độ tương phản động (DCR) max: 180.000.000:1; Thời gian đáp ứng: 2ms). – Thùng máy và nguồn (Case & PSU): FPT mATX front USB & audio with PSU 450W. – Bàn phím (Keyboard): FPT Standard. – Chuột (Mouse): FPT Optical. – Hệ điều hành: Free DOS.		
3	Máy vi tính để bàn cấu hình 3	FPT Elead T8100i	39	bộ	– Bộ vi xử lý (CPU): Intel® Core™ i3-8100 Processor (3.60 GHz/6MB SmartCache/4C/4T). – Bo mạch chủ (Mainboard): FPT Elead Prime H310M2 R2.0/FPT II : Chipset Intel H310 Express LGA1151 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 4 x DDR4 DIMM upto 64GB, VGA & Sound 08 Channel & Lan Gigabit onboard, 1 x Headphone, 1 x Microphone, 3 x PCIe (16x), 1 x PCI, 1 x Parallel port header, 1 x D-Sub, 1 x DVI-D, 1 x HDMI, 1 x Display port, 2 x COM (1 at back panel), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 ports(2 at back panel, black, 6 at mid-board)), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (both SATA & x2 PCIE mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out header, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM 2.0 IC onboard. – Tính năng tích hợp: Phục hồi lại hệ thống máy tính bằng một nút nhấn. – Bộ nhớ (RAM): DDR4 4GB bus 2.400Mhz. – Ổ cứng (HDD): 1TB SATA3 (7.200rpm). – Màn hình (Monitor): FPT LED 21.5" Widescreen (Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD), Cổng kết nối: DVI-D & VGA; Độ tương phản động (DCR) max: 180.000.000:1; Thời gian đáp ứng: 2ms). – Thùng máy và nguồn (Case & PSU): FPT mATX front USB & audio with PSU 450W. – Bàn phím (Keyboard): FPT Standard. – Chuột (Mouse): FPT Optical. – Hệ điều hành: Free DOS.	Việt Nam	12.178.000

Số	Tên hàng	Ký hiệu sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Đơn giá (VND)
4	Máy vi tính để bàn cấu hình 4	FPT Elead T8100j	78	bộ	– Bộ vi xử lý (CPU): Intel® Core™ i3-8100 Processor (3.60 GHz/6MB SmartCache/4C/4T). – Bo mạch chủ (Mainboard): FPT Elead Prime H310M2 R2.0/FPT II : Chipset Intel H310 Express LGA1151 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 4 x DDR4 DIMM upto 64GB, VGA & Sound 08 Channel & Lan Gigabit onboard, 1 x Headphone, 1 x Microphone, 3 x PCIe (16x), 1 x PCI, 1 x Parallel port header, 1 x D-Sub, 1 x DVI-D, 1 x HDMI, 1 x Display port, 2 x COM (1 at back panel), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 ports(2 at back panel, black, 6 at mid-board)), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (both SATA & x2 PCIE mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out header, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM 2.0 IC onboard. – Tính năng tích hợp: Phục hồi lại hệ thống máy tính bằng một nút nhấn. – Bộ nhớ (RAM): DDR4 8GB bus 2.400Mhz. – Ổ cứng (HDD): 1TB SATA3 (7.200rpm). – Màn hình (Monitor): FPT LED 21.5" Widescreen (Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD), Cổng kết nối: DVI-D & VGA; Độ tương phản động (DCR) max: 180.000.000:1; Thời gian đáp ứng: 2ms). – Thùng máy và nguồn (Case & PSU): FPT mATX front USB & audio with PSU 450W. – Bàn phím (Keyboard): FPT Standard. – Chuột (Mouse): FPT Optical. – Hệ điều hành: Free DOS.	Việt Nam	13.201.000
5	Máy vi tính để bàn cấu hình 5	FPT Elead T8400i	51	bộ	– Bộ vi xử lý (CPU): Intel® Core™ i5-8400 Processor (2.80GHz/9Mb SmartCache/6C/6T). – Bo mạch chủ (Mainboard): FPT Elead Prime H310M2 R2.0/FPT II : Chipset Intel H310 Express LGA1151 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 4 x DDR4 DIMM upto 64GB, VGA & Sound 08 Channel & Lan Gigabit onboard, 1 x Headphone, 1 x Microphone, 3 x PCIe (16x), 1 x PCI, 1 x Parallel port header, 1 x D-Sub, 1 x DVI-D, 1 x HDMI, 1 x Display port, 2 x COM (1 at back panel), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 ports(2 at back panel, black, 6 at mid-board)), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (both SATA & x2 PCIE mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out header, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM 2.0 IC onboard. – Tính năng tích hợp: Phục hồi lại hệ thống máy tính bằng một nút nhấn. – Bộ nhớ (RAM): DDR4 8GB bus 2.400Mhz. – Ổ cứng (HDD): 1TB SATA3 (7.200rpm).	Việt Nam	14.890.000

Số TT	Tên hàng hóa	Ký hiệu sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Đơn giá (VNĐ)
					- Màn hình (Monitor): FPT LED 21.5" Widescreen (Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD), Cổng kết nối: DVI-D & VGA; Độ tương phản động (DCR) max: 180.000.000:1; Thời gian đáp ứng: 2ms). - Thùng máy và nguồn (Case & PSU): FPT mATX front USB & audio with PSU 450W. - Bàn phím (Keyboard): FPT Standard. - Chuột (Mouse): FPT Optical. - Hệ điều hành: Free DOS.		
6	Máy vi tính xách tay cấu hình 1	ASUS P1440FA-FQ0995	15	bộ	- Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3-8145U Processor 2.1 GHz (4M Cache, up to 3.9 GHz). - Bộ nhớ RAM: 4GB DDR4 on board. - Bộ nhớ tối đa: 16GB. - Ổ cứng: 256GB M.2 NVMe™ PCIe® 3.0 SSD. - Màn hình: 14.0"//LED Backlit//200nits//HD (1.366 x 768) 16:9//Anti-glare display//NTSC: 45%. - Khe cắm mở rộng: + 1x DDR4 SO-DIMM slot. + 1x M.2 2280 PCIe 3.0x4. + 1x STD 2.5" SATA HDD. - Card màn hình: + Intel® UHD Graphics 620. + HDMI 1.4. + VGA max. 2.048*1.536 @85Hz refresh rate. - Camera mặt trước: HD Web Camera. - Card mạng: Wi-Fi 5 (802.11ac) +Bluetooth 4.2 (Dual band) 2*2. - Các cổng kết nối phải có: + (1) USB 2.0 Type-A. + (3) USB 3.2 Gen 1 Type-A. + (1) 3.5mm Combo Audio Jack. + (1) RJ45 LAN Jack for LAN insert (10/100/1000). + (1) VGA Port (D-Sub). + (1) HDMI 1.4. + Kensington Lock. - Bảo mật vân tay: 1 chạm. - Thẻ nhớ: SD 4.0 card reader. - Audio: + Built-in speaker. + Built-in microphone. - Pin: 44WHrs, 4S1P, 4 cell Li-ion. - Sạc: ϕ4.5, 65W AC Adapter, Output: 19V DC, 3.42A, 65W, Input: 100~240V AC 50/60Hz universal. - Bàn phím: Chiclet Keyboard.	Trung Quốc	10.936.000

Số TT	Tên hàng hóa	Ký hiệu sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Đơn giá (VNĐ)
7	Máy vi tính xách tay cấu hình 2	ASUS P2540FA-GQ0302	03	bộ	– Bảo mật: + BIOS Booting User Password Protection. + HDD User Password Protection and Security. + Trusted Platform Module (TPM) 2.0. + Fingerprint sensor. + Hệ điều hành: Endless/Free DOS. – Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3-10110U Processor 2.1 GHz (4M Cache, up to 4.1 GHz). – Bộ nhớ RAM: 4GB DDR4 on board. – Ổ cứng: 1TB SATA 5.400RPM 2.5” HDD. – Màn hình: 15.6-inch//LED Backlit//200nits//HD (1.366 x 768) 16:9//Anti-glare display//NTSC: 45%. – Khe cắm mở rộng: + 1x DDR4 SO-DIMM slot. + 1x M.2 2280 PCIe 3.0x4. + 1x STD 2.5” SATA HDD. – Card màn hình: Intel® UHD Graphics. – Camera mặt trước: 720p HD camera//Without privacy shutter. – Card mạng: Wi-Fi 5 (802.11ac) + Bluetooth 4.2 (Dual band) 2*2. – Các cổng kết nối phải có: + (1) HDMI 1.4. + (1) VGA Port (D-Sub). + (1) 3.5mm Combo Audio Jack. + (1) RJ45 LAN Jack for LAN insert (10/100/1.000). + (3) USB 3.2 Gen 1 Type-A. + (1) USB 2.0 Type-A. + SD 4.0 card reader. – Bảo mật vân tay: 1 chạm. – Audio: + Built-in speaker. + Built-in microphone. – Pin: 48WHrs, 4S1P, 4-cell Li-ion. – Sạc: 4.5, 65W AC Adapter, Output: 19V DC, 3.42A, 65W, Input: 100~240V AC 50/60Hz universal. – Bàn phím: Chiclet Keyboard with Num-key. – Bảo mật: + BIOS Booting User Password Protection. + Computrace ready from BIOS. + HDD User Password Protection and Security. + Fingerprint sensor. + Kensington Lock. + Hệ điều hành: Endless/Free DOS.	Trung Quốc	11.910.000
8	Máy vi tính xách tay cấu hình 3	ASUS P2540FA-GQ0299	03	bộ	– Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3-10110U Processor 2.1 GHz (4M Cache, up to 4.1 GHz). – Bộ nhớ RAM: 4GB DDR4 on board. – Ổ cứng: 1TB SATA 5.400RPM 2.5” HDD + 256GB M.2 NVMe™ PCIe® 3.0 SSD. – Màn hình: 15.6-inch//LED Backlit//200nits//HD (1.366 x 768) 16:9//Anti-glare display//NTSC: 45%. – Khe cắm mở rộng: + 1x DDR4 SO-DIMM slot. + 1x M.2 2280 PCIe 3.0x4. + 1x STD 2.5” SATA HDD. – Card màn hình: Intel® UHD Graphics.	Trung Quốc	13.837.000

Số TT	Tên hàng hóa	Ký hiệu sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Đơn giá (VNĐ)
					- Camera mặt trước: 720p HD camera//Without privacy shutter. - Card mạng: Wi-Fi 5 (802.11ac) + Bluetooth 4.2 (Dual band) 2*2. - Các cổng kết nối phải có: + (1) HDMI 1.4. + (1) VGA Port (D-Sub). + (1) 3.5mm Combo Audio Jack. + (1) RJ45 LAN Jack for LAN insert (10/100/1000). + (3) USB 3.2 Gen 1 Type-A. + (1) USB 2.0 Type-A. + SD 4.0 card reader. - Bảo mật vân tay: 1 chạm. - Audio: + Built-in speaker. + Built-in microphone. - Pin: 48WHrs, 4S1P, 4-cell Li-ion. - Sạc: 4.5, 65W AC Adapter, Output: 19V DC, 3.42A, 65W, Input: 100~240V AC 50/60Hz universal. - Bàn phím: Chiclet Keyboard with Num-key - Bảo mật: + BIOS Booting User Password Protection. + Computrace ready from BIOS. + HDD User Password Protection and Security. + Trusted Platform Module (TPM) 2.0. + Fingerprint sensor. + Kensington Lock. + Hệ điều hành: Endless/Free DOS.		
9	Máy vi tính xách tay cấu hình 4	ASUS P2540FA-GQ0308	13	bộ	- Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i5-10210U Processor 1.6 GHz (6M Cache, up to 4.2 GHz). - Bộ nhớ RAM: 4GB DDR4 on board. - Ổ cứng: 500GB SATA 5.400RPM 2.5" HDD. - Màn hình: 15.6-inch//LED Backlit//200nits//HD (1.366 x 768) 16:9//Anti-glare display//NTSC: 45%. - Khe cắm mở rộng: + 1x DDR4 SO-DIMM slot. + 1x M.2 2280 PCIe 3.0x4. + 1x STD 2.5" SATA HDD. - Card màn hình: Intel® UHD Graphics. - Camera mặt trước: 720p HD camera//Without privacy shutter. - Card mạng: Wi-Fi 5 (802.11ac) + Bluetooth 4.2 (Dual band) 2*2. + Các cổng kết nối phải có: + (1) HDMI 1.4. + (1) VGA Port (D-Sub). + (1) 3.5mm Combo Audio Jack. + (1) RJ45 LAN Jack for LAN insert (10/100/1000). + (3) USB 3.2 Gen 1 Type-A. + (1) USB 2.0 Type-A. + SD 4.0 card reader. - Bảo mật vân tay: 1 chạm. + Audio: + Built-in speaker. + Built-in microphone. + Pin: 48WHrs, 4S1P, 4-cell Li-ion. + Sạc: 4.5, 65W AC Adapter, Output: 19V DC, 3.42A, 65W, Input: 100~240V AC 50/60Hz universal. - Bàn phím: Chiclet Keyboard with Num-key.	Trung Quốc	14.413.000



Số	Tên hàng	Ký hiệu sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Đơn giá (VNĐ)
					- Bảo mật: + BIOS Booting User Password Protection. + Computrace ready from BIOS. + HDD User Password Protection and Security. + Trusted Platform Module (TPM) 2.0. + Fingerprint sensor. + Kensington Lock. + Hệ điều hành: Endless/Free DOS.		
10	Máy vi tính xách tay cấu hình 5	ASUS P2540FA-GQ0304	30	bộ	- Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i5-10210U Processor 1.6 GHz (6M Cache, up to 4.2 GHz). - Bộ nhớ RAM: 4GB DDR4 on board. - Ổ cứng: 1TB SATA 7.200RPM 2.5" HDD. - Màn hình: 15.6-inch//LED Backlit//200nits//HD (1.366 x 768) 16:9//Anti-glare display//NTSC: 45%. - Khe cắm mở rộng: + 1x DDR4 SO-DIMM slot. + 1x M.2 2280 PCIe 3.0x4. + 1x STD 2.5" SATA HDD. - Card màn hình: Intel® UHD Graphics. - Camera mặt trước: 720p HD camera//Without privacy shutter. - Card mạng: Wi-Fi 5 (802.11ac) + Bluetooth 4.2 (Dual band) 2*2. - Các cổng kết nối phải có: + (1) HDMI 1.4. + (1) VGA Port (D-Sub). + (1) 3.5mm Combo Audio Jack. + (1) RJ45 LAN Jack for LAN insert(10/100/1000). + (3) USB 3.2 Gen 1 Type-A. + (1) USB 2.0 Type-A. + SD 4.0 card reader. - Bảo mật vân tay: 1 chạm. - Audio: + Built-in speaker. + Built-in microphone. - Pin: 48WHrs, 4S1P, 4-cell Li-ion. - Sạc: ϕ4.5, 65W AC Adapter, Output: 19V DC, 3.42A, 65W, Input: 100~240V AC 50/60Hz universal. - Bàn phím: Chiclet Keyboard with Num-key. - Bảo mật: + BIOS Booting User Password Protection. + Computrace ready from BIOS. + HDD User Password Protection and Security. + Trusted Platform Module (TPM) 2.0. + Fingerprint sensor. + Kensington Lock. + Hệ điều hành: Endless/Free DOS.	Trung Quốc	14.909.000
11	Máy in laser Cấu hình 1	Canon LBP 2900	114	cái	- Độ phân giải: 2.400 x 600 dpi. - USB 2.0. - Bộ nhớ: 2 MB. - Tốc độ: 12 ppm. - Tương thích: Win 7, Win 8.1, Win 10 (32, 64 bit).	Trung Quốc/	2.990.000
12	Máy in laser Cấu hình 2	Canon LBP 6230DN	14	cái	- Khổ giấy tối đa: A4. - Tốc độ: 25 trang/phút. - khay giấy: 250 tờ; khay tay: 1 tờ.	Việt Nam	3.990.000

Số TT	Tên hàng hóa	Ký hiệu sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Đơn giá (VNĐ)
					- Độ phân giải chuẩn: 2.400 x 600 dpi. - In 2 mặt. - Bộ nhớ: Sử dụng bộ nhớ của PC (Chuẩn 64 MB trên máy). - Cổng kết nối USB 2.0 Hi-Speed. - Mực Cartridge 326: 2.100 trang.		
13	Máy in laser Cầu hình 3	Canon LBP 162DW	43	cái	- Màn hình LCD. - In wifi. - Khổ giấy tối đa: A4. - In đảo mặt tự động. - Tốc độ: 28 trang/phút. - Khay giấy: 250 tờ; Khay tay: 1 tờ. - Độ phân giải chuẩn: 2.400 x 600 dpi. - Bộ nhớ: 256 MB. Cổng kết nối USB 2.0 Hi-Speed. - Mực Cartridge 051: 1.700 trang.	Việt Nam	4.990.000
14	Máy in laser Cầu hình 4	Canon LBP 215X	10	cái	- Khổ giấy sử dụng: A4 - Tốc độ in: tối thiểu 38 trang /phút - Độ phân giải: 1200 x 1200 dpi (Tương đương), 2400 (tương đương) x 600dpi - Khay nạp giấy: 250 tờ - Khay đa năng: 100 tờ - Bộ nhớ: 1 GB. - Ngôn ngữ in: UFR II LT, PLC6, Adobe® PostScript. - Cổng kết nối: USB 2.0, RJ 45, Wi-Fi 802.11 b/g/n - Chức năng: in 2 mặt	Philippines	9.990.000
15	Máy in laser Cầu hình 5	Brother HL-B2080DW	15	cái	- Tốc độ in nhanh (A4): 34 trang/phút. - Độ phân giải: Up to 1.200 x 1.200. - Thời gian in ra trang đầu tiên (Từ chế độ sẵn sàng): Dưới 8.5s. - Khay giấy vào: 250 tờ. - Khe nạp giấy thủ công: 1 tờ. - Hỗ trợ định lượng giấy: 60 đến 230g/m2 (Sử dụng khe nạp giấy thủ công). - Khay giấy ra: 150 tờ. - Kích thước giấy: A4, Letter, A5, A5 (Long Edge), A6, Executive, Legal, Folio, Mexico Legal, India Legal. - Tốc độ bộ xử lý: 600 MHz.	Việt Nam	4.495.000

Số	Tên hàng	Ký hiệu sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Đơn giá (VNĐ)
					- Bộ nhớ: 64 MB. - Công suất in: Khuyến nghị 2.000 trang/tháng - Công suất in tối đa: 15.000 trang/tháng. - Màn hình hiển thị: 16 characters x 1 line. - Giao tiếp (Connectivity/Networking): Hi-Speed. 2.0, 10Base-T/100Base-TX, IEEE 802.11b/g/n (Infrastructure Mode), IEEE 802.11g/n (Wi-Fi Direct). - Giải pháp di động: AriPrint, Mopria (Print), Google Cloud Print, - Khả năng tương thích hệ điều hành: Windows 7 SP1, 8, 8.1, 10, Servers 2008, Servers 2008R2, Servers 2012, Servers 2012 R2, Servers 2016, macOS v10.10.5, 10.11.x, 10.12.x. - Sử dụng hộp mực in theo máy: 2600 trang.		
16	Máy in laser Cấu hình 6	Fuji Xerox DocuPrint P285DW	14	cái	- Máy in trắng đen khổ A4, in đảo mặt tự động, in qua wifi. - Tốc độ in: 34 trang/phút (A4). - Bộ nhớ: 128MB. - Độ phân giải: 1.200 x 1.200 dpi. - Thời gian cho ra bản in đầu tiên: 7 giây. - Bộ vi xử lý: 600 MHz. - Ngôn ngữ in: PCL6, PS3 emulation. - Khay giấy tiêu chuẩn: 250 tờ (60 to 163 gsm). - Khay tay: 30 tờ (60 to 230 gsm). - Khay giấy ra: 150 tờ (80 gsm). - Giao diện kết nối: Wireless, 10 Base-T/100 Base-TX Ethernet, USB 2.0 Hi-Speed. - Sử dụng mực CT202877 (3.000 trang/hộp) hoặc CT202878 (4.500 trang/hộp).	Châu Á	6.590.000
17	Máy in đa chức năng Cấu hình 7	Canon MF 241D	03	cái	- Công nghệ: Laser. - Khổ giấy sử dụng: A4. - Tốc độ in: Tối thiểu 27 trang/phút. - Độ phân giải: 600 x 600 dpi; 1.200 x 1.200 dpi (Trương đương). - Khay nạp giấy: 250 tờ. - Khay đa năng: 1 tờ. - Bộ nhớ: 512 MB. - Cổng kết nối USB 2.0. - Chức năng: In 2 mặt. - Hộp mực: 2.400 trang.	Hàn Quốc	4.990.000

Số TT	Tên hàng hóa	Ký hiệu sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Đơn giá (VNĐ)
18	Máy in màu Cấu hình 8	Canon Pixma G3010	01	cái	– Loại máy in phun màu. – Máy in, copy, scan. – Tổng cộng 1.472 vòi phun. – Khổ giấy tối đa: A4. – Tốc độ in: Xấp xỉ 8,8 trang (Đen trắng)/phút; 5 trang (Màu)/phút. – Độ phân giải tối đa: 4.800 x 1.200 dpi. – Giao diện kết nối: USB 2.0 tốc độ cao, wifi, LAN có dây. – Hệ thống: 4 màu mực – GI790. – Trọng lượng: 6,3 kg.	Việt Nam	6.590.000
19	Máy in màu Cấu hình 9	Canon Pixma G5070	01	cái	– Máy in phun màu. – Màn hình LCD hiển thị 2 dòng. Có ngôn ngữ tiếng Việt. – Tổng cộng 1.792 vòi phun. – Bình mực: In chế độ tiêu chuẩn. – Màu đen: 6.000 trang A4. – Các màu khác: 7.700 trang A4. – Độ phân giải tối đa khi in: 4.800 (ngang) x 1.200 (dọc) dpi. – Tốc độ in: 13 trang đen trắng, 6,8 trang màu/ phút – In đảo mặt tự động: Có (trên giấy thường). – Kích cỡ giấy: A4, A5, B5, LTR, LGL, 4x6",... – Kết nối chuẩn: USB, Mạng Lan, Wifi.	Việt Nam	7.892.000
20	Máy in màu Cấu hình 10	Epson L805	06	cái	– Máy in phun màu. – Độ phân giải: 5.760 x 1.440 dpi. – Màu mực: Sử dụng 6 màu mực in rời. – Tốc độ in: 37 trang đen A4/phút, 38 trang màu A4/phút. – Hạt mực siêu nhỏ: 1.5 picolit. – Kết nối USB: 2.0, PictBridge, USB direct print. – Hệ điều hành: Windows 2000/XP/XP-x64 Edition/Vista/Mac OS 10.3.9 hoặc mới hơn với USB.	Châu Á	7.283.000
21	Máy in kim Cấu hình 11	Epson LQ-310	01	cái	– Khổ giấy in liên tục: Rộng 101.6-254 mm, Dài: 101.6-558.6 mm. – Khổ giấy cuộn: Rộng: 216 mm. – Đầu kim: 24 kim. – Độ phân giải: 360 x 360 dpi.	Châu Á	5.360.000

Số TT	Tên hàng hóa	Ký hiệu sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Đơn giá (VNĐ)
22	May photocopy cấu hình 1	Ricoh MP 2555SP	03	cái	- Chức năng có sẵn: Copy 2 mặt, in mạng 2 mặt, scan mạng màu. - Thời gian khởi động: 20 giây. - Tốc độ chụp bản đầu tiên: 4,6 giây. - Tốc độ sao chụp: 25 trang/phút. - Bộ nhớ: 2 GB + 320 GB. - Chip xử lý Intel tốc độ cao 1.46GHz. - Mã số quản lý thiết bị và mã số cho người sử dụng (8 digits/1.000 user codes). - Bảo mật tài liệu in bằng Account Domain & thẻ từ. - Chân máy: Có sẵn. - Nguồn điện: 220V – 240V; 50/60 Hz. - Khổ giấy: A6 – A3. - Khay giấy có sẵn: 2 khay x 500 tờ. - Khay tay: 100 tờ. - Định lượng giấy: 52 – 300 g/m2. - Tiêu thụ điện: 1,6 KW. - Màn hình cảm ứng: 10,1 inches chạy Android. - Chức năng đảo mặt bản sao tự động: Có sẵn. - Chức năng đảo mặt gốc sao tự động (ARDF): Có sẵn. - Sao chụp liên tục lên đến: 01 – 999 tờ. - Độ phân giải sao chụp: 600 x 600 dpi. - Thu/Phóng: Từ 25% đến 400%, tăng giảm 1%. - Độ phân giải in: 600 x 600 dpi; 1.200 x 1.200 dpi (Tối đa). - Kết nối: USB Host I/F, Ethernet 10 Base-T/ 100 Base-TX/ 1000 Base-T. - Hệ điều hành: Windows Vista/ 7 / 8/ 8.1/ 10, Windows Server/ 2003/ 2008/ 2008R/ 2012/ 2012R. - Công suất: 20.000 bản/tháng. - Tốc độ scan: ARDF: Tối đa 80 bản/phút; SPDF: Tối đa 110 bản/phút (1 mặt) và 180 bản/phút (2 mặt). - Độ phân giải scan: 600 x 600 dpi. - Tự động chọn khổ sao chụp. - Tự động xoay ảnh bản chụp. - Tự động chuyển khay khi hết giấy. - Quét một lần sao chụp nhiều lần.	Trung Quốc	89.810.000

Số TT	Tên hàng hóa	Ký hiệu sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Đơn giá (VNĐ)
					- Chia bộ điện tử. - Tiết kiệm điện năng. - Máy đã bao gồm bộ chuyển và đảo bản gốc.		
23	Máy photocopy cấu hình 2	Ricoh IM 2702	04	cái	- Chức năng có sẵn: Copy 2 mặt, in mạng 2 mặt, scan mạng màu. - Thời gian khởi động: 27 giây. - Tốc độ chụp bản đầu tiên: 6,5 giây. - Tốc độ sao chụp: 27 trang/phút. - Bộ nhớ: 2 GB. - Mã số quản lý thiết bị và mã số cho người sử dụng (8 digits/ 1.000 user codes). - Bảo mật tài liệu in bằng Account Domain hoặc thẻ từ. - Nguồn điện: 220V – 240V; 50/60 Hz. - Bộ chuyển và đảo bản gốc tự động: Có sẵn. - Chân máy: Có sẵn. - Khổ giấy: A6 – A3. - Khay giấy có sẵn: 1 khay x 500 tờ. - Khay tay: 100 tờ. - Định lượng giấy: 52 – 105 g/m2. - Khay tay: 60 – 216 g/m2. - Tiêu thụ điện: 1,55 KW. - Màn điều khiển thông minh SOP, kích thước 7 inch. - Chức năng đảo mặt bản sao tự động: Có sẵn. - Sao chụp liên tục lên đến: 01 – 999 tờ. - Độ phân giải sao chụp: 600 x 600 dpi. - Thu/Phóng: Từ 25% đến 400%, tăng giảm 1%. - Ngôn ngữ in: PCL5e/6, PDF, PostScript3. - Độ phân giải in: 600 x 600 dpi. - Kết nối: Ethernet (1000/100/10BASE), USB 2.0-Device (Type-B), USB 2.0-Host. - Bộ xử lý: ARM CortexA53 800 MHz. - Hệ điều hành: Windows® 7/ 8.1/ 10, Windows® Server 2008/ 2008R/ 2012/ 2012R/ 2016/ 2019. - Công suất: 20.000 bản/tháng. - Tốc độ scan: Trắng đen: 50 bản/phút; Màu: 50 bản/phút. - Độ phân giải scan: 600 x 600 dpi.	Trung Quốc	74.925.000

Số TT	Tên hàng hóa	Ký hiệu sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Đơn giá (VNĐ)
					- Tự động chọn khổ sao chụp. - Tự động xoay ảnh bản chụp. - Hệ thống tái sử dụng mực thải. - Quét một lần sao chụp nhiều lần. - Chia bộ điện tử. - Tiết kiệm điện năng. - Máy có sẵn bộ chuyển và đảo bản gốc tự động.		
24	Máy photocopy cấu hình 3	Ricoh M 2701	01	cái	- Chức năng có sẵn: Copy 2 mặt, in mạng 2 mặt, scan mạng màu. - Thời gian khởi động: 19 giây. - Tốc độ chụp bản đầu tiên: 6,5 giây. - Tốc độ sao chụp: 27 trang/phút. - Bộ nhớ: 512 MB. - Mã số quản lý thiết bị và mã số cho người sử dụng (8 digits/ 1.000 user codes). - Bảo mật tài liệu in bằng Account Domain hoặc thẻ từ. - Nguồn điện: 220V – 240V; 50/60 Hz. - Bộ chuyển và đảo bản gốc tự động: Có sẵn. - Chân máy: Có sẵn. - Khổ giấy: A6 – A3. - Khay giấy có sẵn: 1 khay x 500 tờ. - Khay tay: 100 tờ. - Định lượng giấy: 52 – 216 g/m2. - Tiêu thụ điện: 1,55 KW. - Màn hình hiển thị 4 dòng. - Chức năng đảo mặt bản sao tự động: Có sẵn. - Sao chụp liên tục lên đến: 01 – 999 tờ. - Độ phân giải sao chụp: 600 x 600 dpi. - Thu/Phóng: Từ 25% đến 400%, tăng giảm 1%. - Ngôn ngữ in: GDI. - Độ phân giải in: 600 x 600 dpi. - Kết nối: Ethernet (1000/100/10BASE), USB 2.0 Type-B x 1. - Hệ điều hành: Windows® Server 2008/ 2008R/ 2012/ 2012R/ 2016, Windows® 7/ 8.1/ 10. - Công suất: 20.000 bản/tháng.	Trung Quốc	59.940.000

Số TT	Tên hàng hóa	Ký hiệu sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Đơn giá (VNĐ)
					- Tốc độ scan: Trắng đen: 18 bản/phút; Màu: 6 bản/phút. - Độ phân giải scan: 600 x 600 dpi. - Tự động chọn khổ sao chụp. - Tự động xoay ảnh bản chụp. - Hệ thống tái sử dụng mực thải. - Quét một lần sao chụp nhiều lần. - Chia bộ điện tử. - Tiết kiệm điện năng. - Máy có sẵn bộ chuyển và đảo bản gốc tự động.		
25	Máy photocopy cấu hình 4	Fuji Xerox DocuCentre S2520	02	cái	- Chức năng chuẩn: Sao chụp, in mạng, quét màu. - Chức năng sao chụp: - Tốc độ sao chụp: + 25 trang/phút (A4LEF). + 13 trang/phút (A3). - Khổ giấy sao chụp: Tối đa A3; Tối thiểu A5. - Bộ nhớ: 512MB. - Độ phân giải quét: 600 x 600 dpi. - Độ phân giải in: 600 x 600 dpi. - Thời gian khởi động: 19 giây hoặc ít hơn. - Thời gian cho ra bản chụp đầu tiên: 6.5 giây. - Định lượng giấy: Khay 1 (60 – 90 gsm); Khay tay (60 – 216 gsm). - Dung lượng khay giấy vào: Khay 1 (250 tờ) + Khay tay (100 tờ). - Sức chứa khay giấy ra: 250 tờ. - Tỷ lệ thu phóng: 25% – 400%. - Sao chụp liên tục: 999 tờ. - Chức năng in mạng, in 2 mặt tự động: - Kiểu: Lắp sẵn. - Tốc độ in: + 25 trang/phút (A4LEF). + 13 trang/phút (A3). - Độ phân giải in: 600 x 600 dpi. - Ngôn ngữ in: HBPL. - Giao diện: Ethernet 10/100Base-TX, USB 2.0. - Chức năng quét: - Kiểu: Quét màu, đen trắng. - Độ phân giải quét: 600 x 600 dpi, 400 x 400 dpi, 300 x 300 dpi, 200 x 200 dpi. - Tốc độ quét: 28 trang/phút (Màu, đen trắng).	Trung Quốc	36.763.000

Số TT	Tên hàng hóa	Ký hiệu sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Đơn giá (VNĐ)
					- Giao diện: Ethernet 10/100Base-TX, USB 2.0. - Bộ nạp và đảo bản mặt bản gốc tự động (DADF) trữ lượng 110 tờ có sẵn, định lượng giấy từ 38 – 128 gsm. - Bộ đảo mặt bản sao/ in 2 mặt tự động có sẵn. - Chia bộ bản sao ngang dọc có sẵn. - Có ngôn ngữ tiếng Việt. - Giao diện hiển thị: LCD 4 dòng. Tùy chọn: - 1 khay giấy chọn thêm (500 tờ).		
26	Máy photocopy cấu hình 5	Fuji Xerox DocuCentre V3060	02	cái	- Chức năng chuẩn: Sao chụp, in mạng, quét màu. Chức năng sao chụp: - Tốc độ sao chụp: + 30 trang/phút (A4LEF). + 17 trang/phút (A3). - Khổ giấy sao chụp: Tối đa A3; Tối thiểu A5. - Bộ nhớ: 4.000MB. - Độ phân giải quét: 600 x 600 dpi. - Độ phân giải in: 1200 x 1200 dpi. - Thời gian khởi động: 14 giây hoặc ít hơn (Nguồn điện bật). - Thời gian cho ra bản chụp đầu tiên: 4.5 giây. - Định lượng giấy: Khay 1, 2 (60 – 256 gsm); Khay tay (60 – 216 gsm). - Dung lượng khay giấy vào: 02 khay 500 tờ + Khay tay (96 tờ). - Sức chứa khay giấy ra: 250 tờ phân trung tâm phía trên và 250 tờ phân trung tâm phía dưới. - Tỷ lệ thu phóng: 25% – 400%. - Sao chụp liên tục: 999 tờ. Chức năng in mạng, in 2 mặt tự động: - Kiểu: Lắp sẵn. - Tốc độ in: + 30 trang/phút (A4LEF). + 17 trang/phút (A3). - Độ phân giải in: 600 x 600 dpi, 1200 x 1200 dpi. - Ngôn ngữ in: PCL5/PCL6. - Giao diện: Ethernet 10/100/1000Base-TX, USB 2.0. Chức năng quét: - Kiểu: Quét màu, đen trắng. - Độ phân giải quét: 600 x 600 dpi, 400 x 400 dpi, 300 x 300 dpi, 200 x 200 dpi.	Việt Nam	57.942.000

Số TT	Tên hàng hóa	Ký hiệu sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Đơn giá (VNĐ)
					- Tốc độ quét: 55 trang/phút (Màu, đen trắng). - Giao diện: Ethernet 10/100/1000Base-TX, USB 2.0. - Bộ nạp và đảo bản mặt bản gốc tự động (DADF) trữ lượng 110 tờ có sẵn, định lượng giấy từ 38 – 128 gsm. - Bộ đảo mặt bản sao/ in 2 mặt tự động có sẵn. - Chia bộ bản sao so le có sẵn. - Có ngôn ngữ tiếng Việt. - Giao diện hiển thị: LCD màu 7 inch.		
27	Máy photocopy cấu hình 6	Fuji Xerox DocuCentre V2060	01	cái	- Chức năng chuẩn: Sao chụp, in mạng, quét màu. - Chức năng sao chụp: - Tốc độ sao chụp: + 25 trang/phút (A4LEF). + 14 trang/phút (A3). - Khổ giấy sao chụp: Tối đa A3; Tối thiểu A5. - Bộ nhớ: 4GB. - Độ phân giải quét: 600 x 600 dpi. - Độ phân giải in: 1.200 x 1.200 dpi. - Thời gian khởi động: 14 giây hoặc ít hơn (Nguồn điện bật). - Thời gian cho ra bản chụp đầu tiên: 4,5 giây. - Định lượng giấy: Khay 1 (60 – 256 gsm); Khay tay (60 – 216 gsm). - Dung lượng khay giấy vào: 01 khay 500 tờ + Khay tay (96 tờ). - Sức chứa khay giấy ra: 250 tờ phân trung tâm phía trên và 250 tờ phân trung tâm phía dưới. - Tỷ lệ thu phóng: 25% – 400%. - Sao chụp liên tục: 999 tờ. - Chức năng in mạng, in 2 mặt tự động: - Kiểu: Lắp sẵn. - Tốc độ in: + 25 trang/phút (A4LEF). + 14 trang/phút (A3). - Độ phân giải in: 600 x 600 dpi, 1.200 x 1.200 dpi. - Ngôn ngữ in: PCL5/PCL6. - Giao diện: Ethernet 10/100Base-TX, USB 2.0. - Chức năng quét: - Kiểu: Quét màu, đen trắng. - Độ phân giải quét: 600 x 600 dpi, 400 x 400 dpi, 300 x 300 dpi, 200 x 200 dpi. - Tốc độ quét: 55 trang/phút (Màu, đen trắng). - Giao diện: Ethernet 10/100/1000Base-TX, USB 2.0.	Việt Nam	47.453.000

	Tên hàng	Ký hiệu sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Đơn giá (VNĐ)
					- Bộ nạp và đảo bản mặt bản gốc tự động (DADF) trữ lượng 110 tờ có sẵn, định lượng giấy từ 38 – 128 gsm. - Bộ đảo mặt bản sao/ in 2 mặt tự động có sẵn. - Chia bộ bản sao so le có sẵn. - Có ngôn ngữ tiếng Việt. - Giao diện hiển thị: LCD màu 7 inch.		
28	Máy photocopy cấu hình 7	Fuji Xerox DocuCentre V3065	01	cái	- Chức năng chuẩn: Sao chụp, in mạng, quét màu. - Chức năng sao chụp: - Tốc độ sao chụp: + 35 trang/phút (A4LEF). + 19 trang/phút (A3). - Khổ giấy sao chụp: Tối đa A3; Tối thiểu A5. - Bộ nhớ: 4GB. - Độ phân giải quét: 600 x 600 dpi. - Độ phân giải in: 1.200 x 1.200 dpi. - Thời gian khởi động: 14 giây hoặc ít hơn (Nguồn điện bật). - Thời gian cho ra bản chụp đầu tiên: 4,5 giây. - Định lượng giấy: Khay 1, 2 (60 – 256 gsm); Khay tay (60 – 216 gsm). - Dung lượng khay giấy vào: 02 khay x 500 tờ + Khay tay (96 tờ). - Sức chứa khay giấy ra: 250 tờ phân trung tâm phía trên và 250 tờ phần trung tâm phía dưới. - Tỷ lệ thu phóng: 25% – 400%. - Sao chụp liên tục: 999 tờ. - Nguồn điện: 220V – 240V +/-10A. - Chức năng in mạng, in 2 mặt tự động: - Kiểu: Lắp sẵn. - Tốc độ in: + 35 trang/phút (A4LEF). + 19 trang/phút (A3). - Độ phân giải in: 600 x 600 dpi, 1.200 x 1.200 dpi. - Ngôn ngữ in: PCL5/PCL6. - Giao diện: Ethernet 10/100/1000Base-TX, USB 2.0. - Chức năng quét: - Kiểu: Quét màu, đen trắng. - Độ phân giải quét: 600 x 600 dpi, 400 x 400 dpi, 300 x 300 dpi, 200 x 200 dpi. - Tốc độ quét: 55 trang/phút (Màu, đen trắng). - Giao diện: Ethernet 10/100/1000Base-TX, USB 2.0.	Việt Nam	62.937.000

Số TT	Tên hàng hóa	Ký hiệu sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Đơn giá (VNĐ)
					- Bộ nạp và đảo bản mặt bản gốc tự động (DADF) trữ lượng 110 tờ có sẵn, định lượng giấy từ 38 – 128 gsm. - Bộ đảo mặt bản sao/ in 2 mặt tự động có sẵn. - Chia bộ bản sao so le có sẵn. - Có ngôn ngữ tiếng Việt. - Giao diện hiển thị: LCD màu 7 inch.		